

Số: 09/2017/SRA

V/v CBTT Báo cáo
thường niên năm 2016

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Mã chứng khoán: SRA

Địa chỉ trụ sở chính: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 66863602

Người thực hiện công bố thông tin: **Đặng Quang Nam**

Địa chỉ: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 66863602

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2016 như sau:

Thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/03/2017 tại địa chỉ:

<http://sara.com.vn/in-house/bao-cao-thuong-nien-sra-nam-2016/>

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

CÔNG TY CP SARA VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG QUANG NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SARA VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2017



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động SX kinh doanh trong năm
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH
- Báo cáo tác động đến môi trường và xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động SX kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá đến trách nhiệm môi trường

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sara Việt Nam
- Tên giao dịch tiếng Anh: Sara VietNam Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: SARA., JSC

- Giấy chứng nhận ĐKDN số:0101476769 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 25/10/2016.

- Địa chỉ: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại: 04 66863602
- Website: <http://sara.com.vn/>

Thông tin cổ phiếu

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng.

- Mã cổ phiếu: SRA
- Sàn niêm yết: HNX
- Ngày giao dịch đầu tiên: 18/01/2011

- Khối lượng cổ phiếu đang niêm yết: 2.000.000 CP
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.000.000 CP



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2004: Xây dựng trung tâm phần mềm SARA Software nhằm cung cấp các sản phẩm phần mềm, dịch vụ hỗ trợ các giải pháp quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp có được một giải pháp quản lý mang tính khoa học cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh những thành quả đã thu được, SARA Software tiếp tục mở rộng hợp tác với Trung tâm SARA center nhằm cung cấp các dịch vụ như: Tư vấn, đào tạo, cung cấp các dịch vụ trực tuyến về CNTT, các giải pháp quản trị doanh nghiệp,...

Năm 2005: SARA Việt Nam cho ra đời sản phẩm phần mềm kế toán "SARA Enterprise" - Đây là giải pháp tài chính kế toán hoàn thiện cho các doanh nghiệp, được xây dựng dựa trên những nghiệp vụ phát sinh trong thực tế, kết hợp với những chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và luôn được cập nhật. Trở thành thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Phần mềm Việt Nam (VINASA), Hiệp hội khoa học Đông Nam Á, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Năm 2006: Thành lập Trung tâm V.A.S - Media, hoạt động chủ yếu là khai thác dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông với một hệ thống các sản phẩm dịch vụ như: dịch vụ về tin nhắn (dự đoán và bình chọn thể thao, lịch vận sự, tra cứu địa chỉ ATM, tra cứu tên bài hát, từ điển, thông tin thị trường, kết bạn, báo giá, báo điểm thi, ...),.

Trong năm 2006, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/12/2006, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 1.9 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.

Ngày 18/01/2008: Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX))

Năm 2010: Công ty phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 đồng.

Quá trình hình thành và phát triển của SARA Việt Nam dựa trên cơ sở những nền tảng vững chắc, từ khi còn hoạt động ở quy mô nhỏ đến khi phát triển đến tầm cỡ lớn hơn. Cùng với sự phát triển đó, khả năng quản lý, các nguồn lực luôn được chuẩn bị và hoạch định để đáp ứng tốt yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững, tối ưu hoạt động của Công ty.

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

Môi trường

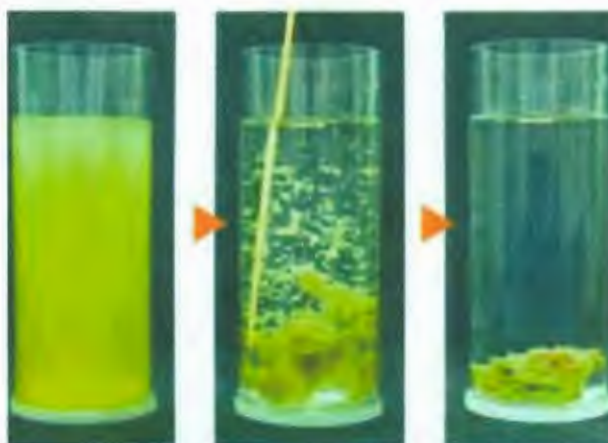
Lò
đốt
rác



Hệ thống xử lý rác tươi



Xử lý nước bằng hóa chất



THIẾT BỊ Y TẾ

Thiết bị TOSHIBA – Nhật Bản



Thiết bị CODONICS – Mỹ



Thiết bị TOSOH – Nhật Bản



Thiết bị FUKUDA – Nhật Bản



Thiết bị IHI – Nhật Bản



Thiết bị TOP – Nhật Bản



Thiết bị OBAYASHI – Nhật Bản



Hệ thống khí y tế AIR WATER



Thiết bị ROENTGEN – Nhật Bản



Thiết bị TOKYOIKEN – Nhật Bản



SẢN PHẨM TIÊU DÙNG

Rượu



Nước súc miệng



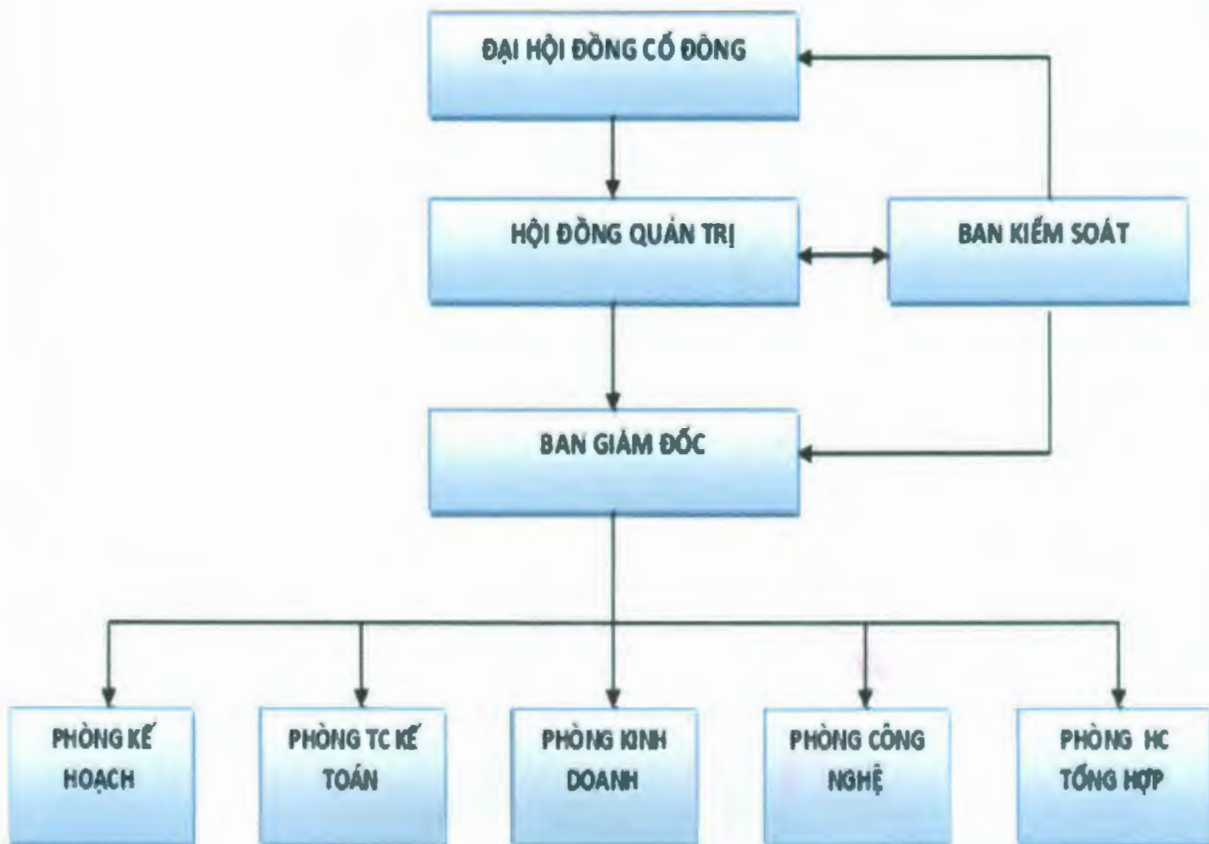
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học;
- Sản xuất phần mềm vi tính;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Địa bàn kinh doanh chính: Toàn quốc

Sơ đồ quản lý:



11/11/2016 14:11

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty như phê duyệt báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả; quyết định giải pháp đầu tư, phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: quyết định tổ chức, chiến lược phát triển; phê duyệt các chính sách, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của SARA Việt Nam; trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả; ...

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

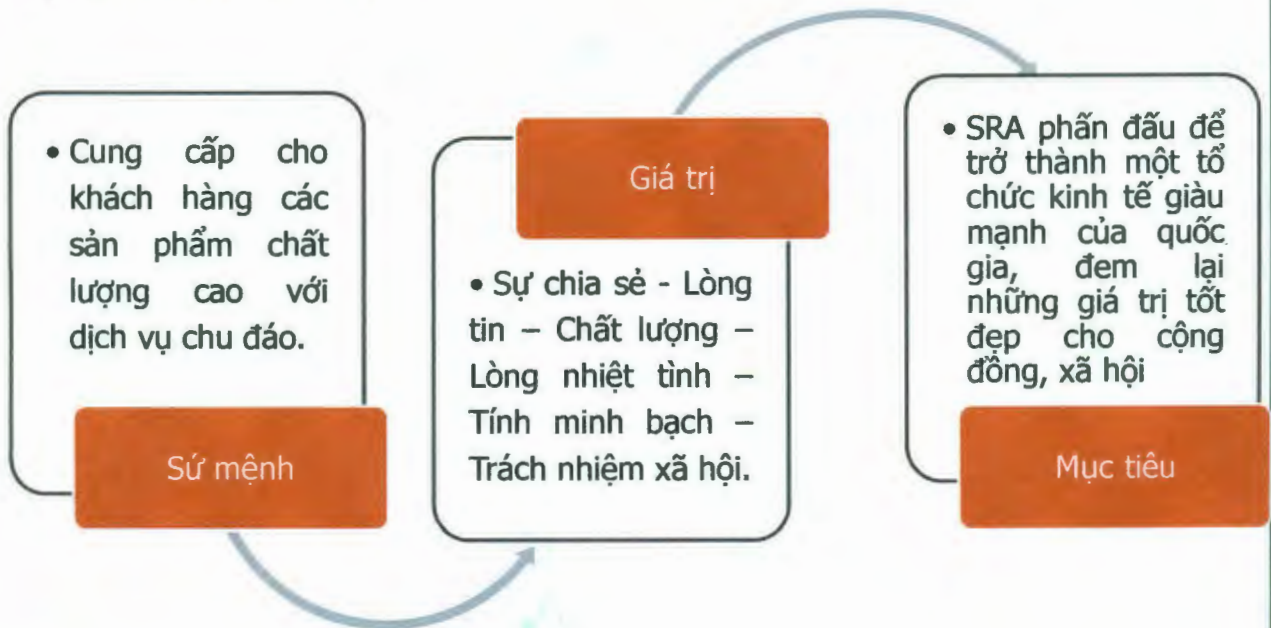
Các phòng, ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, lập kế hoạch tài chính, chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

Phòng Hành chính - Nhân sự: Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư lưu trữ; xây dựng chiến lược và kiểm soát các hoạt động đảm bảo cơ sở vật chất và môi trường làm việc của Công ty; lập kế hoạch và quản lý hoạt động nhân sự trong Công ty, ...

Các bộ phận khác trực thuộc Công ty: Tổ chức quản lý, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo lĩnh vực được giao cho từng bộ phận, đảm bảo sự phù hợp với hệ thống quản trị của SARA Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Chiến lược:

Duy trì sự tăng trưởng, ổn định và bền vững bằng việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh, lấy năng suất và chất lượng công việc làm thước đo đánh giá kết quả hoạt động.

Áp dụng các công nghệ mới, khuyến khích việc sáng tạo và đổi mới trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội và phát triển.

Năng lực nhân sự:

Để luôn theo kịp các yêu cầu mới của khách hàng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Công ty đặc biệt coi trọng việc đầu tư cán bộ làm công tác dịch vụ, kỹ thuật, công tác đào tạo và học tập, khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến.

Cùng với mạng lưới cộng tác viên chuyên nghiệp là những con người năng động, giàu kinh nghiệm, không ngừng học hỏi đang học tập và công tác trong môi trường tốt nhất trong và ngoài nước.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

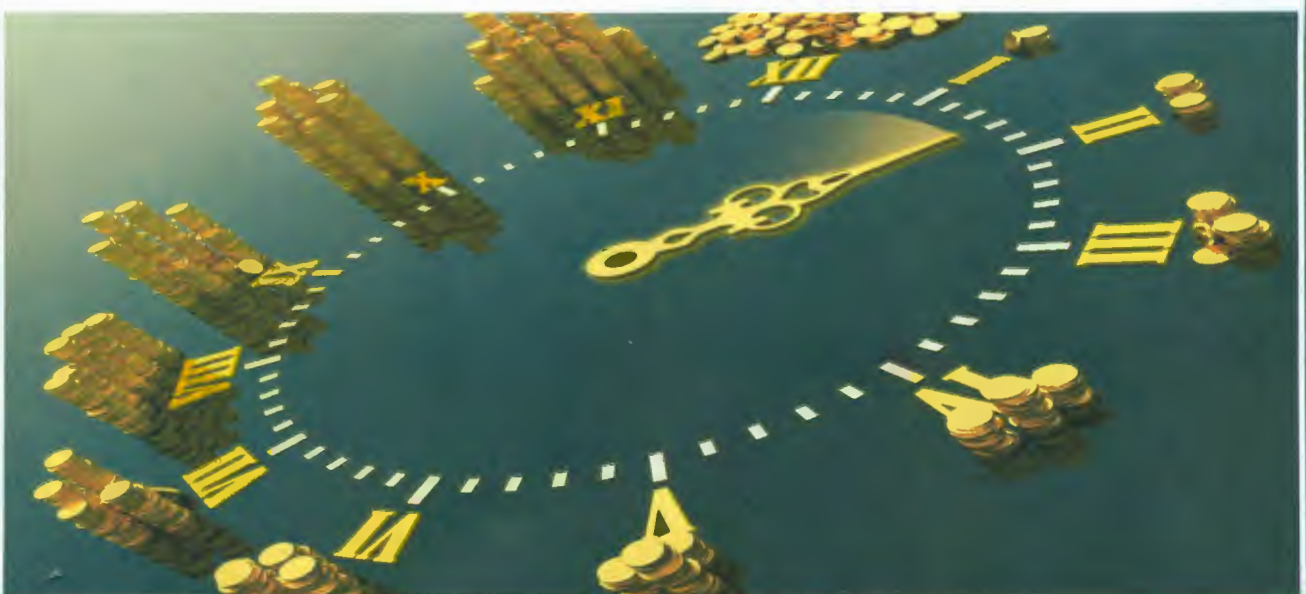
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi ngành nghề.
- Tuy nhiên hội nhập luôn đi cùng với cạnh tranh cũng sẽ đưa tới hàng loạt khó khăn và thách thức. Chính những điều kiện đó sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro luật pháp

- Là một công ty cổ phần hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, ... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty.

Rủi ro khác

- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh,...



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN NĂM 2016	% SO SÁNH VỚI KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	25.000	12.585	50,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.000	2.771	55,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.000	2.771	55,4%

Năm 2016, lợi nhuận của Công ty tăng trưởng dương đạt 2,77 tỷ đồng đánh dấu một năm có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả cả năm chưa đạt được so kế hoạch ban đầu. Nguyên nhân là trong 6 tháng đầu năm, kết quả kinh doanh không được khả quan, trong 6 tháng cuối năm cùng với sự thay đổi trong bộ máy quản trị, ban giám đốc thì kết quả kinh doanh của Công ty đã có những thay đổi vượt bậc.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ I/2016	QUÝ II/2016	QUÝ III/2016	QUÝ IV/2016	
1	Doanh thu thuần		103	3.062	9.420	
2	Lợi nhuận trước thuế		1	(2.682)	1.166	4.288
3	Lợi nhuận sau thuế		1	(2.682)	1.166	4.288

2. Tổ chức và nhân sự

Trong năm 2016, Ban điều hành có sự thay đổi sau:

- Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Phương Nam và bổ nhiệm ông Đặng Quang Nam giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 29/07/2016.
- Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với bà Lương Huyền Thảo và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Vân Anh giữ chức vụ kế toán trưởng công ty kể từ ngày 29/07/2016.
- Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Vân Anh và bổ nhiệm bà Phạm Thị Minh Thư giữ chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 04/11/2016.

Danh sách Ban điều hành:

Ông ĐẶNG QUANG NAM – TỔNG GIÁM ĐỐC	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1961 - Giới tính: Nam - Nơi sinh: Hải Phòng
Bà PHẠM THỊ MINH THƯ – KẾ TOÁN TRƯỞNG	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư - Số lượng CP nắm giữ: 0 CP - Tỷ lệ nắm giữ: 0% <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1977 - Giới tính: Nữ - Nơi sinh: Hà Nội <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Cử nhân Anh văn - Số lượng CP nắm giữ: 0 CP - Tỷ lệ nắm giữ: 0%



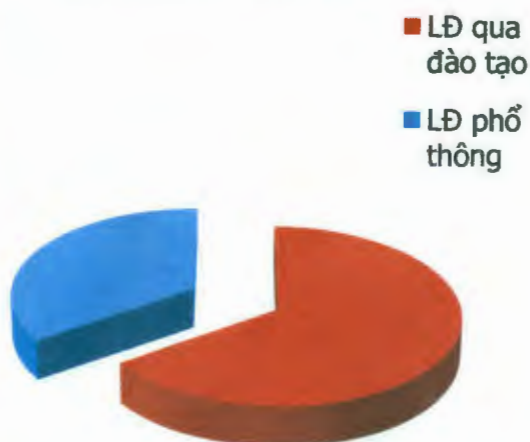
Tình hình nhân sự

Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2016 là 20 người.

Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng (%)
I Phân theo trình độ			
1	Trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp	13	65%
2	Lao động phổ thông	7	35%
II Phân theo tính chất công việc			
1	Lao động trực tiếp	7	35%
2	Lao động gián tiếp	13	65%

Theo trình độ lao động



Theo tính chất công việc



Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự tồn tại và phát triển của Công ty, do đó, Công ty đã và đang có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc lâu dài với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

Chính sách đào tạo:

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên học hỏi trao đổi kiến thức kỹ năng trong công việc. Các nhân viên trong Công ty đều được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm theo định hướng đào tạo công việc của từng người. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên trong Công ty cũng có quyền được đề xuất với Công ty việc đăng ký tham gia các loại hình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn, trong nước hoặc nước ngoài,... phục vụ cho mục đích nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề làm việc cũng như mục tiêu thăng tiến trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:

Công ty áp dụng hệ thống lương theo dải min - max cho từng vị trí công tác phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty. Theo đó, người lao động từ khi ký hợp đồng lao động với Công ty tùy theo năng lực và vị trí công việc được sắp xếp sẽ được hưởng một mức lương cơ bản và các chế độ tiền thưởng, phụ cấp (phụ cấp ăn ca, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp điện thoại) và trợ cấp (trợ cấp gửi xe máy, trợ cấp đồng phục,...) theo Quy chế cũng như kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng người. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách xem xét tăng lương cũng như thưởng định kỳ và đột xuất cho người lao động có thành tích trong công tác và học tập. Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong Công ty năm 2016 là 8.000.000 đồng/người/tháng.

Các chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh các chính sách trên, Công ty cũng có nhiều chính sách quan tâm, chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động như:

Chế độ thưởng lương tháng 13, thưởng hàng tháng, thưởng hiệu quả kinh doanh.

Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép theo tiêu chuẩn hàng năm.

Chế độ đi công tác trong và ngoài nước.

Các chế độ khác quy định về quyền lợi của người lao động như: quyền lợi khám sức khỏe, quyền tham gia các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, các câu lạc bộ chuyên môn,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các dự án mà Công ty đang và dự kiến triển khai trong năm 2017.

Dự án xây dựng bệnh viện (khu giường nằm điều trị)

Dự án liên kết xã hội hóa thiết bị y tế: thiết bị xét nghiệm lao sinh học phân tử tự động, máy miễn dịch tự động,...

DỰ ÁN

Dự án kinh doanh sản phẩm tiêu dùng: nước súc miệng Nhật Bản, đồ uống,...

Dự án về môi trường: xây dựng các lò đốt rác thải y tế công nghệ cao.

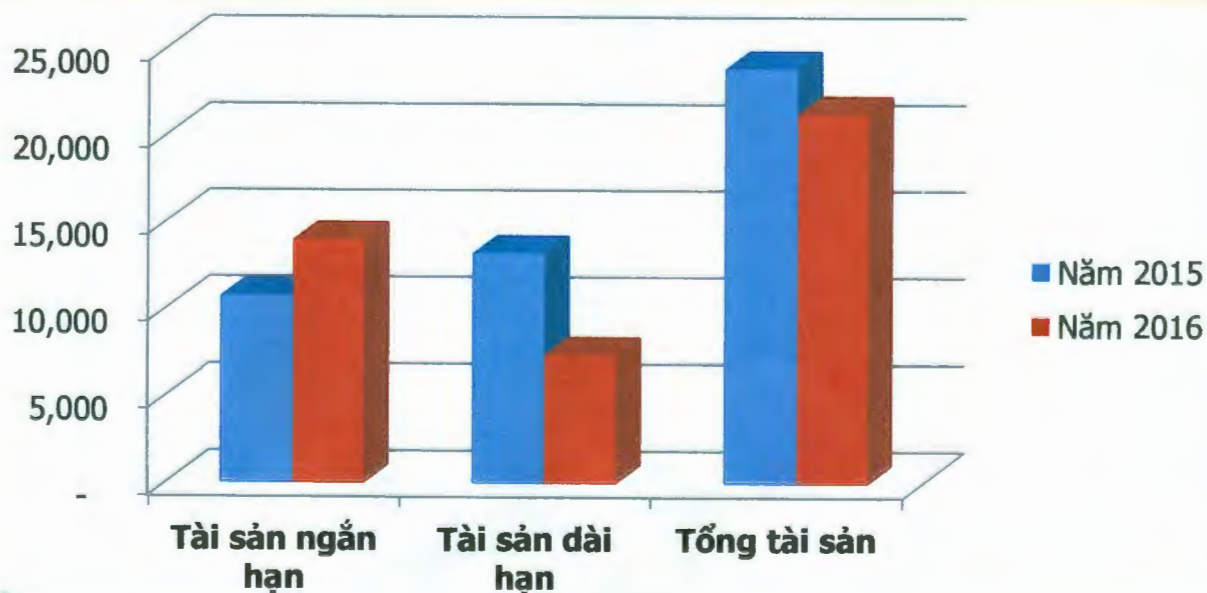
Công ty triển khai các dự án đầu tư xây dựng bệnh viện, cung cấp trang thiết bị y tế trọn gói cho các bệnh viện; các dự án cho thuê, đầu tư máy móc thiết bị theo mô hình xã hội hóa y tế với các sản phẩm công nghệ cao, hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Mỹ, EU,... như: máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt, máy chụp cộng hưởng từ siêu dẫn, máy rửa dây nội soi bằng nước ozone, máy xét nghiệm miễn dịch tự động...

Công ty hiện là đại lý độc quyền nhiều sản phẩm thiết bị y tế của các tập đoàn lớn trên thị trường Việt Nam.



4. Tình hình tài chính
Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2015	2016	Tỷ lệ 2016/2015
1	Tài sản ngắn hạn	10.695	13.943	130,4%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.672	9.728	91,2%
3	Hàng tồn kho	-	67.600	
4	Tài sản dài hạn	13.181	7.339	55,7%
5	Tổng tài sản	23.876	21.281	89,1%
6	Doanh thu thuần	51	12.585	24.676,5%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(521)	8.774	
8	Lợi nhuận khác	-	(6.003)	
9	Lợi nhuận trước thuế	(521)	2.771	
10	Lợi nhuận sau thuế	(521)	2.771	
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(261)	1.385	



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2015	NĂM 2016
Tổng giá trị tài sản	đồng	23.875.972.996	21.281.433.874
Doanh thu thuần	đồng	51.272.727	12.585.188.336
Lợi nhuận từ HĐKD	đồng	(521.087.510)	8.773.884.084
Lợi nhuận trước thuế	đồng	(521.087.510)	2.770.802.919
Lợi nhuận sau thuế	đồng	(521.087.510)	2.770.802.919
I. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	2,12	2,38
2. Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,12	2,36
II. CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN			
1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,47	0,28
2. Hệ số nợ/VCSH	lần	0,89	0,38
III. CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
1. Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	lần	23,1	N/A
2. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,002	0,59
IV. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỢI			
1. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	N/A	22%
2. Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	N/A	18%
3. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	N/A	13%
4. Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	N/A	70%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng: 2.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 2.000.000 cổ phiếu

Loại cổ đông	SL cổ đông (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	268	1.843.400	18.434.000.000	92,17 %
Cổ đông nhà nước	-	-	-	
Cổ đông tổ chức	3	134	1.340.000	0,01%
Cổ đông cá nhân	265	1.843.266	18.432.660.000	92,16%
Cổ đông nước ngoài	7	156.600	1.566.000.000	7,83%
Cổ đông tổ chức	1	4.000	40.000.000	0,2%
Cổ đông cá nhân	6	2.400	24.000.000	0,12%
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	275	2.000.000	20.000.000.000	100%

Số liệu tại ngày 26/08/2016

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a). Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không
- b). Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- a). Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : không
- b). Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không
- c). Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3 Tiêu thụ nước

- a). Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty không sử dụng nước cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nước tiêu thụ là nước phục vụ cho sinh hoạt văn phòng.
- b). Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a). Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần
- b). Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.



6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a). Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động trong năm của Công ty là 20 người. Thu nhập bình quân: 8.000.000 đồng/người/tháng.

b). Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát, điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng và được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,...

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày.

c). Hoạt động đào tạo người lao động

Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của công ty.

Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được công ty quan tâm thực hiện.

Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ tại địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK NN

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.



CODONICS

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2016, trong tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, song cùng với sự thay đổi của ban quản trị, ban Giám đốc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ cả về công tác quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trong năm công ty đã có thêm các khách hàng mới, các lĩnh vực kinh doanh mới và đóng góp lớn vào sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty. Nhìn tổng thể kết quả đạt được rất đáng khích lệ và đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và tích cực của Công ty.

Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho Nhà nước.

Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường được Ban Giám đốc công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng kinh doanh chính của công ty. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh được cải thiện đáng kể. Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định.

Kết quả kinh doanh trong năm 2016 mặc dù chưa đạt được so với kế hoạch đề ra nhưng đã có sự chuyển biến rất tích cực so với các năm trước. Tổng doanh thu, lợi nhuận của năm 2016 lần lượt đạt 12,585 tỷ đồng và 2,771 tỷ đồng tăng 12,534 tỷ đồng (doanh thu) và tăng 3,292 tỷ đồng (lợi nhuận) so với năm 2015.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm 2016 được đánh giá là năm bản lề để công ty bước sang một giai đoạn phát triển mới. Việc mở rộng các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty như: bán hàng thiết bị y tế, liên kết xã hội hóa y tế, dự án về môi trường (xây dựng các lò đốt rác thải y tế công nghệ cao,..), dự án kinh doanh sản phẩm tiêu dùng của Nhật,... đã góp phần nâng cao năng lực hoạt động, mang lại hiệu quả cao trong kết quả kinh doanh.



2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản và nợ phải trả

Chi tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Số cuối năm
I. Tổng tài sản	đồng	23.875.972.996	21.281.433.874
<i>1. Tài sản ngắn hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>10.694.739.976</i>	<i>13.942.622.331</i>
1.1 Các khoản phải thu ngắn hạn	đồng	10.672.142.376	9.727.928.021
1.2 Hàng tồn kho	đồng		67.599.999
1.3 Tài sản ngắn hạn khác	đồng		37.014.546
<i>2. Tài sản dài hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>13.181.233.020</i>	<i>7.338.811.543</i>
II. Nợ phải trả	đồng	11.236.055.056	5.870.713.015
<i>1. Nợ ngắn hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>5.048.585.590</i>	<i>5.870.713.015</i>
<i>2. Nợ dài hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>6.187.469.466</i>	

Tổng tài sản trong năm không có sự biến động lớn

- Tài sản ngắn hạn cuối năm tăng do tăng 3,3 tỷ đồng so với đầu năm.
- Tài sản dài hạn cuối năm giảm 5,8 tỷ đồng so với đầu năm

Tổng nợ phải trả cuối năm giảm mạnh so với đầu năm

- Nợ ngắn hạn trong năm không có sự biến động lớn
- Cuối năm Công ty không còn khoản nợ dài hạn nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.

Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty;

Mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam;

Tiếp tục đầu tư, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư vào các dự án mới sắp triển khai;

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn, cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài;

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ;

Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a). Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phác thải,..)

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên trong việc phát triển bền vững Công ty.

b). Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

SRA coi con người là cội nguồn của sức mạnh, công ty luôn chú trọng đến chế độ, chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.

c). Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tích cực tham gia đóng góp các quỹ của địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Theo báo cáo của Liên hợp quốc, tổng thể tình hình kinh tế thế giới năm 2016 đang mất đà tăng trưởng. Tăng trưởng toàn cầu dự báo năm 2016 chỉ đạt mức 2,4%, giảm mạnh so với mức dự báo 2,9% hồi cuối năm ngoái. Mức tăng trưởng này chỉ tương đương với mức tăng trưởng năm 2015.

Các yếu tố làm giảm triển vọng kinh tế toàn cầu bao gồm: tổng cầu yếu, vốn tồn lâu trong các ngành kinh tế gây hạn chế cho tăng trưởng toàn cầu, giá dầu và các hàng hóa khác giảm làm thiệt hại các nước xuất khẩu, những thách thức chính trị, và luồng vốn lớn của các nước đang phát triển đổ sang các khu vực khác trên thế giới. Con số trên phản ánh mức tăng trưởng yếu nhất của nền kinh tế toàn cầu trong suốt thập kỷ qua.

Các rủi ro sụt giá cả hàng hóa trong nền kinh tế toàn cầu vẫn còn cao trong thời gian tới và diễn ra trong lúc tổng cầu còn duy trì ở mức thấp, đầu tư thấp, giá cả hàng hóa thấp và rối loạn trong thị trường tài chính. Áp lực lạm phát toàn cầu góp phần đẩy nhanh việc thắt chặt tiền tệ ở một số nước đang phát triển, trong khi đó tình hình diễn biến lại ngược lại ở một số nước như việc nới lỏng tiền tệ ở khu vực đồng euro và Nhật bản, sự chậm trễ trong việc tăng lãi suất của Cục dự trữ Liên bang Mỹ. Sự khác biệt giữa các nước gia tăng trong việc áp dụng lãi suất đồng vốn trên toàn cầu làm yếu đi việc chu chuyển các luồng vốn và tạo ra áp lực lên tỷ giá hối đoái ở các nước đang phát triển.

Sang năm 2017, dự báo "nền kinh tế toàn cầu sẽ tăng 2,8%, một sự tăng trưởng rất khiêm tốn. Và có thể sẽ xảy ra suy thoái chạm đáy ở một số nền kinh tế mới nổi". Để kinh tế thế giới tiếp phát triển trong năm 2017, cần tăng cường đầu tư, kích thích tài chính và phối hợp giữa các nền kinh tế lớn, nơi mà nguồn vốn lâu nay chỉ dựa vào việc kích thích tiền tệ, lãi suất.

Tín hiệu tích cực từ khu vực Đông và Nam Á với dự kiến tăng trưởng kinh tế 5,7% trong năm 2016 và 5,7% năm 2017, tăng chút ít so với năm 2016. Đông Á tăng 5,5% trong năm 2016 và 5,6 % năm 2017. Còn kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 6,4% năm 2016 và 6,5% năm 2017, giống như mục tiêu của Chính phủ này, báo cáo cho biết.

Năm 2016 là một năm không mấy thành công, và năm 2017 cũng sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ khi nhận nhiệm vụ, Ban giám đốc đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tuy kết quả kinh doanh chưa đạt được so với kế hoạch đề ra, nhưng năm 2016 cũng được ghi nhận là năm có mức tăng trưởng mạnh, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác quản lý, điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác quản lý, khai thác và mở rộng thị trường đã được Ban giám đốc chú trọng và mang lại hiệu quả.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian sắp tới, tiếp tục định hướng Công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh chính ổn định, mở rộng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh.

Lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh, đưa công ty sang một giai đoạn phát triển mới, tăng trưởng cả về quy mô và hiệu quả kinh tế.



Các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2017

Năm 2017, Công ty dự kiến triển khai các dự án xây dựng bệnh viện, dự án liên kết xã hội hóa thiết bị y tế, các dự án về môi trường và đẩy mạnh hoạt động bán hàng thiết bị y tế và kinh doanh các sản phẩm tiêu dùng (nước súc miệng của Nhật, đồ uống,...) nên HĐQT đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	Năm 2016 (Triệu đồng)	Năm 2017 (Triệu đồng)	Tăng trưởng (lần)
1	Tổng doanh thu	12.585	275.229	21,87
2	Giá vốn hàng bán	1.562	176.280	112,86
3	Chi phí bán hàng	122	14.450	118,44
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.358	24.554	18,08
5	Chi phí tài chính	770	4.400	5,71
6	Lợi nhuận trước thuế	2.771	55.545	20,05
7	Lợi nhuận sau thuế	2.771	44.436	16,04

Kế hoạch kinh doanh có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty trong năm.

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 sẽ được HĐQT xin ý kiến tại ĐHCĐ thường niên năm 2017.



10/10/2016 10:10 AM

Biện pháp tổ chức

Thực hiện kế hoạch

Kinh doanh năm 2017

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và những năm tiếp theo.
- Ban điều hành kiên quyết khắc phục những hạn chế của mình trong hoạt động điều hành năm 2016, cụ thể:

Công tác Lao động Tiền lương: Tiếp tục rà soát sắp xếp, đào tạo cũng như tuyển dụng, bổ sung thay thế lao động cho các phòng, ban, phân xưởng nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, có chính sách giữ được người có trình độ cao làm việc tại Công ty. Tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động ổn định tư tưởng, thấy rõ được trách nhiệm của mỗi người trong việc góp phần ổn định, đưa Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn làm cơ sở cho việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Công tác Thị trường: Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với tiêu chí phát triển của Công ty và cũng là thế mạnh của Ban quản trị, ban điều hành mới. Đẩy mạnh công tác bán hàng, điều chỉnh chính sách bán hàng hợp lý đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại.

Công tác Tài chính: Minh bạch rõ ràng đúng quy định của pháp luật; chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, trong năm 2017 Công ty dự kiến thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng bằng phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo phương án phát hành riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua ngày 17/09/2016.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị có sự thay đổi sau:

- Ngày 25/07/2016, HĐQT SRA nhận được đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thế Sơn và ông Trịnh Hữu Tuấn. Cùng ngày, HĐQT đã họp và bầu bổ sung chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Vũ Trọng Minh và ông Nguyễn Giang Nam.
- Ngày 29/07/2016, HĐQT SRA nhận được đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và chủ tịch HĐQT của ông Trần Mạnh Hùng. HĐQT đã tiến hành họp và bầu bổ sung ông Đặng Quang Nam giữ chức chủ tịch HĐQT công ty kể từ ngày 29/07/2016.
- Ngày 17/09/2016, ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc bầu bổ sung các thành viên HĐQT nêu trên, đồng thời thông qua việc ông Đặng Quang Nam – chủ tịch HĐQT kiêm chức vụ Tổng giám đốc công ty.
- Ngày 23/12/2016, HĐQT SRA nhận được đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Lê Phương Nam và ông Võ Quang Phong. HĐQT đã tiến hành bầu bổ sung bà Lê Thị Quyên và ông Phan Hồng Sơn giữ chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 23/12/2016. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT này sẽ được HĐQT báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất phê duyệt.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2016.

**Ông ĐẶNG
QUANG NAM**
– CHỦ TỊCH
HĐQT

- Năm sinh: 1961
 - Giới tính: Nam
 - Nơi sinh: Hải Phòng
-
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
 - Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
 - Tỷ lệ nắm giữ: 0%
-

**Ông NGUYỄN
GIANG NAM –
THÀNH VIÊN
HĐQT**

- Năm sinh: 1983
- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
- Tỷ lệ nắm giữ: 0%

**Ông NGUYỄN
VŨ TRỌNG
MINH –
THÀNH VIÊN
HĐQT**

- Năm sinh: 1980
- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
- Tỷ lệ nắm giữ: 0%

**Ông PHAN
HỒNG SƠN –
THÀNH VIÊN
HĐQT**

- Năm sinh: 1967
- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
- Tỷ lệ nắm giữ: 0%

**Bà LÊ THỊ
QUYÊN –
THÀNH VIÊN
HĐQT**

- Năm sinh: 1983
- Giới tính: Nữ
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
- Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
- Tỷ lệ nắm giữ: 0%

b). Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Ngày 26/12/2016, HĐQT SRA đã họp và thông qua việc thành lập các tiểu ban của HĐQT như sau:

- **Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng:**

▪ *Chức năng, nhiệm vụ*

- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong công ty;

- Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Công ty;

- Chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm.

▪ *Nhân sự*

- Bổ nhiệm bà Lê Thị Quyên – Thành viên HĐQT làm trưởng Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng Công ty.

- **Tiểu ban Chính sách phát triển:**

▪ *Chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển*

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty;

- Xác định các ưu tiên hoạt động;

- Xây dựng chính sách cổ tức;

- Đánh giá hiệu quả dài hạn các hoạt động của Công ty;

- Chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm.

▪ *Nhân sự của Tiểu ban Chính sách phát triển*

- Bổ nhiệm ông Đặng Quang Nam – Chủ tịch HĐQT làm trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển Công ty.

c). Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2016, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban GD;

Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;

Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau ;

Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư.

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	03/NQ/HĐQT	18/03/2016	Kế hoạch và định hướng phát triển công ty.
02	06/NQ/HĐQT	20/06/2016	Kế hoạch chương trình tổ chức ĐHĐCĐ năm 2016.
03	09/2016/NQHĐQT/SRA	25/07/2016	Thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
04	10/2016/NQHĐQT/SRA	29/07/2016	Miễn nhiệm và bổ nhiệm TGD; Thay đổi người đại diện theo pháp luật;
05	08.08/2016/NQHĐQT/SRA	08/08/2016	Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2016
06	14.09/2016/NQHĐQT/SRA	14/09/2016	Đề cử ứng viên Ban kiểm soát để bầu tại ĐHĐCĐ năm 2016
07	29.09/2016/NQHĐQT/SRA	29/09/2016	Thay đổi địa điểm trụ sở chính
08	23.12/2016/NQHĐQT/SRA	23/12/2016	Thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT
09	26.12/2016/NQHĐQT/SRA	26/12/2016	Ban hành quy chế quản trị nội bộ và thành lập các tiểu ban của HĐQT.

d). Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT độc lập đều nắm được tình hình hoạt động của Công ty và đảm bảo công tác điều hành, chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo công ty.

2. Ban kiểm soát

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, Ban kiểm soát có sự thay đổi như sau:

Ngày 17/09/2016, tại ĐHĐCĐ thường niên 2016, Đại hội đã tiến hành miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông, bà: Nguyễn Thị Thùy Dương, Trần Thị Yến, Nguyễn Thị Trang theo nguyện vọng cá nhân. Đồng thời, Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với các ông, bà: Đỗ Thị Hương Thu, Trịnh Thị Duyên, Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2016:

**Bà ĐỖ THỊ
HƯƠNG THU –
TRƯỞNG BAN
KIỂM SOÁT**

- Năm sinh: 1983
 - Giới tính: Nữ
 - Nơi sinh: Hưng Yên
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
 - Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
 - Tỷ lệ nắm giữ: 0%
-

**Bà TRỊNH THỊ
DUYÊN –
THÀNH VIÊN
BAN KIỂM
SOÁT**

- Năm sinh: 1979
 - Giới tính: Nữ
 - Nơi sinh: Quảng Ninh
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
 - Tỷ lệ nắm giữ: 0%
-

**Bà NGUYỄN
THỊ ÁNH
TUYẾT –
THÀNH VIÊN
BAN KIỂM
SOÁT**

- Năm sinh: 1988
- Giới tính: Nữ
- Nơi sinh: Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Cử nhân quản trị kinh doanh;
- Số lượng CP nắm giữ: 0 CP
- Tỷ lệ nắm giữ: 0%

b). Hoạt động của Ban kiểm soát

- *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:*

Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý trước và đề ra chương trình của quý sau.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

Ban giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Ban Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

- *Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

- *Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm:*

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với đầy đủ các thành viên tham dự. Ngày 15/09/2016, Ban kiểm soát tiến hành họp để bầu ra trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát.

Ngày 27/12/2016, Ban kiểm soát họp thông qua việc báo cáo các công việc thực hiện trong năm 2016 và đề ra kế hoạch hoạt động của năm 2017.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a). Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Do năm 2016, Công ty còn gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đề nghị không nhận thù lao năm 2016.

Thu nhập của Ban giám đốc trong năm 2016:

- Ông Lê Phương Nam – Tổng Giám đốc (cũ): 35.000.000 đồng
- Ông Đặng Quang Nam – Tổng Giám đốc: 250.000.000 đồng

b). Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

S T T	Người thực hiện	Quan hệ với TCPH	Số lượng CP sở hữu đầu kỳ		Số lượng CP sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Trần Khắc Hùng	Chủ tịch HĐQT	406.500	20,32%	0	0	Bán
2	Trần Thị Yến	Thành viên BKS	22.100	1,1%	0	0	Bán

c). Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d). Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 đã được Chúng tôi đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://sara.com.vn/in-house/srabao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2016/>

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG QUANG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016



Tháng 3 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Phòng 205, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2016)
Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 07 năm 2016)
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 07 năm 2016)
Ông Phan Hồng Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2016)
Bà Lê Thị Quyên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2016)
Ông Trần Khắc Hùng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2016)
Ông Lê Phương Nam	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2016)
Ông Võ Quang Phong	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2016)
Ông Nguyễn Thế Sơn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 07 năm 2016)
Ông Trịnh Hữu Tuấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 07 năm 2016)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2016)
Ông Lê Phương Nam	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 03 năm 2017



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: + 84 (4) 666 42 777 Fax: + 84 (4) 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 16.03/2017/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 03 năm 2017, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài



Nguyễn Nam Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2013-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)
Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2013-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.942.622.331	10.694.739.976
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.110.079.765	22.597.600
1. Tiền	111	V.1	4.110.079.765	22.597.600
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.727.928.021	10.672.142.376
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	9.601.738.716	1.355.940.453
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	823.000.000	9.588.591.794
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	253.189.305	2.871.401.423
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(950.000.000)	(3.144.007.437)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	216.143
IV. Hàng tồn kho	140		67.599.999	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	67.599.999	-
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.014.546	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		37.014.546	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.338.811.543	13.181.233.020
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.922.199.930	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	3.922.199.930	-
I. Tài sản cố định	220		3.416.611.613	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.416.611.613	-
- Nguyên giá	222		4.799.685.561	1.034.561.547
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.383.073.948)	(1.034.561.547)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		130.909.127	130.909.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.909.127)	(130.909.127)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	-	10.266.497.188
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	10.266.497.188
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	2.914.735.832
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.9	-	3.300.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(385.264.168)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		21.281.433.874	23.875.972.996

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.870.713.015	11.236.055.056
I. Nợ ngắn hạn	310		5.870.713.015	5.048.585.590
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2.550.182.613	2.222.677.627
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	811.615.000	121.615.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.833.181.242	1.877.440.666
4. Phải trả người lao động	314		265.681.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		312.970.000	15.310.400
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		9.608.573	713.567.310
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		87.474.587	97.974.587
II. Nợ dài hạn	330		-	6.187.469.466
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	-	6.187.469.466
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.410.720.859	12.639.917.940
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	15.410.720.859	12.639.917.940
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.452.386.452)	(10.223.189.371)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(10.223.189.371)	(9.702.101.861)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.770.802.919	(521.087.510)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		21.281.433.874	23.875.972.996



Đặng Quang Nam
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 03 năm 2017

Phạm Thị Minh Thu
 Phụ trách kế toán

Phạm Thị Minh Thu
 Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 02-DN
Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.585.188.336	51.272.727
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.585.188.336	51.272.727
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.561.923.643	41.018.182
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.023.264.693	10.254.545
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		442.706	6.142
6. Chi phí tài chính	22	VI.3	769.908.532	42.264.441
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
7a. Chi phí bán hàng	25	VI.4	122.015.507	-
7b. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.357.899.276	489.083.756
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.773.884.084	(521.087.510)
9. Thu nhập khác	31	VI.5	1.157.813.000	-
10. Chi phí khác	32	VI.6	7.160.894.165	-
11. Lợi nhuận khác	40		(6.003.081.165)	-
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.770.802.919	(521.087.510)
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.770.802.919	(521.087.510)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.385	(261)
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.385	(261)



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 03 năm 2017

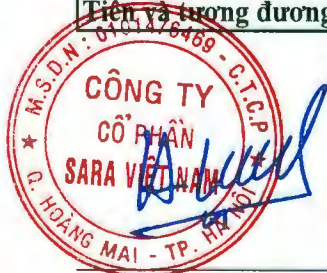
Phạm Thị Minh Thư
Phụ trách kế toán

Phạm Thị Minh Thư
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 03-DN
 Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	5.597.908.907	320.000.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.111.564.600)	(1.349.136.307)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.198.364.455)	(397.298.700)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(781.195.187)	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.144.375.752	1.556.406.142
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.429.120.958)	(232.246.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.222.039.459	(102.275.165)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(280.000.000)	-
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.145.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	442.706	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.865.442.706	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	4.087.482.165	(102.275.165)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	22.597.600	124.872.765
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.110.079.765	22.597.600



Đặng Quang Nam
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 03 năm 2017

Phạm Thị Minh Thư
 Phụ trách kế toán

Phạm Thị Minh Thư
 Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004132 ngày 12 tháng 04 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 25 tháng 10 năm 2016, Công ty chuyển số đăng ký kinh doanh từ số 0103004132 sang số 0101476469, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Theo lần thay đổi trên, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Đặng Quang Nam (chức danh Tổng Giám đốc), địa chỉ trụ sở chính tại Biệt thự số 35BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 01 năm 2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã chính thức chấp thuận cho Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã số cổ phiếu là SRA.

Tổng số lao động tại Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 20 người (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 04 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải và hàng vải sợi may mặc;
- Sản xuất, buôn bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ ăn uống, giải khát; kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách;
- Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học;
- Sản xuất phần mềm vi tính;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).
- Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
- Các hoạt động khác...

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán máy.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư số 89/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm hệ thống dự toán, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 của Bộ Tài chính ban hành.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	-	21.736.492
Tiền gửi ngân hàng	4.110.079.765	861.108
Cộng	4.110.079.765	22.597.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty Kanpeki Nhật Bản	1.055.333.600	-
Công ty CP thiết bị y tế Triết Tôn Tiên	3.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản VHS	3.916.405.116	-
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	500.000.000
Các đối tượng khác	330.000.000	855.940.453
Cộng	9.601.738.716	1.355.940.453

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị UAC	450.000.000	450.000.000
Công ty Kanpeki Nhật Bản (*)	370.000.000	-
Các đối tượng khác	3.000.000	9.138.591.794
Cộng	823.000.000	9.588.591.794

(*) Khoản tiền trả trước cho Công ty Kanpeki theo quy định tại hợp đồng mua hàng hóa thiết bị y tế.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng	241.908.042	2.336.000.000
Phải thu khác	11.281.263	535.401.423
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sara 425	-	363.273.090
Đặng Đình Ban	-	150.000.000
Võ Quang Phong	-	10.000.000
Các đối tượng khác	11.281.263	12.128.333
Cộng	253.189.305	2.871.401.423
b. Dài hạn		
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ (*)	3.922.199.930	-
Cộng	3.922.199.930	-

(*) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất trên” theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAVN-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016 với tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 đồng trong thời gian 50 năm. Tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

5. Nợ xấu

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
	VND	VND		VND	VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	950.000.000	-		3.394.561.437	250.554.000	
Công ty Cổ phần Vietnamnet An Cường	-	-		825.180.000	247.554.000	1 - 2 năm
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	-	Trên 3 năm	500.000.000	-	3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư XD Sara 425	-	-		584.600.453	-	3 năm
Công ty Cổ phần Delta	-	-		903.244.331	-	3 năm
Công ty CP tư vấn kiến trúc đô thị UAC	450.000.000	-	Trên 3 năm	450.000.000	-	3 năm
Các đối tượng khác	-	-		131.536.653	3.000.000	3 năm
Cộng	950.000.000	-		3.394.561.437	250.554.000	

6. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	67.599.999	-	-	-
Cộng	67.599.999	-	-	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2016	207.782.115	317.059.632	509.719.800	1.034.561.547
Mua trong năm	-	-	280.000.000	280.000.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	3.485.124.014	-	-	3.485.124.014
Tại ngày 31/12/2016	3.692.906.129	317.059.632	789.719.800	4.799.685.561
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2016	207.782.115	317.059.632	509.719.800	1.034.561.547
Khấu hao trong năm	348.512.401	-	-	348.512.401
Tại ngày 31/12/2016	556.294.516	317.059.632	509.719.800	1.383.073.948
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2016	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	3.136.611.613	-	280.000.000	3.416.611.613

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.034.561.547 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.034.561.547 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Giá trị Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các công trình tồn nhiều năm được Công ty kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm là 6.781.373.174 đồng; phân loại hình thành tài sản cố định là 3.485.124.014 đồng.

9. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Ghi giảm khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Borsmi theo thỏa thuận mua bán cổ phần ngày 25 tháng 07 năm 2016 giữa ông Lê Tùng Lâm và Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đã thực hiện chuyển nhượng 330.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bormi cho ông Lê Tùng Lâm, giá chuyển nhượng là 6.500 đồng/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 2.145.000.000 đồng. Từ ngày 26 tháng 07 năm 2016 đến ngày 27 tháng 07 năm 2016, ông Lê Tùng Lâm đã trả tiền chuyển nhượng cổ phần cho Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

10. Người mua trả tiền trước

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty TNHH Huệ Lộc	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH FANUC Việt Nam	21.615.000	21.615.000
Khoa tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai (*)	690.000.000	-
Cộng	811.615.000	121.615.000

(*) Khoản tiền người mua trả tiền trước theo quy định của Hợp đồng mua bán hàng hóa thiết bị y tế với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
 Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÀU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
Công ty CP SXKD Dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	1.384.259.986	1.384.259.986	-	-
Trường ĐH CNTT-ĐHQG TP.HCM	423.712.527	423.712.527	423.712.527	423.712.527
Công ty CP Đầu tư Lou	308.000.000	308.000.000	-	-
Công ty TNHH đầu tư TM và DV Vạn Cường	265.500.000	265.500.000	265.500.000	265.500.000
Các đối tượng khác	168.710.100	168.710.100	1.533.465.100	1.533.465.100
Cộng	2.550.182.613	2.550.182.613	2.222.677.627	2.222.677.627

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã thực nộp	31/12/2016
	VND	trong năm VND	trong năm VND	VND
Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	28.620.044	1.232.401.216	495.978.625	765.042.635
Thuế thu nhập doanh nghiệp	767.228.720	13.966.467	781.195.187	-
Thuế thu nhập cá nhân	44.263.032	44.337.000	54.545.032	34.055.000
Tiền phạt chậm nộp	1.037.328.870	338.187.844	341.433.107	1.034.083.607
Thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	1.877.440.666	1.631.892.527	1.676.151.951	1.833.181.242

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Kinh phí công đoàn;	9.608.573	9.848.573
Bảo hiểm xã hội;	-	294.890.450
Bảo hiểm y tế;	-	37.911.451
Bảo hiểm thất nghiệp;	-	20.916.836
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	-	350.000.000
Cộng	9.608.573	713.567.310

14. Phải trả dài hạn khác

Khoản góp vốn của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sara theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 98/2011/HTKD về việc Hợp tác đầu tư, xây dựng, kinh doanh Dự án Xây dựng khu chức năng đô thị Sara tại Cầu Nổi, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội với số tiền 6.187.469.466 đồng.

Ngày 26 tháng 07 năm 2016 Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đã chuyển trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara số tiền là 6.187.469.466 đồng theo thanh lý hợp đồng Hợp đồng được ký kết giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara. Công ty Cổ phần Sara Việt Nam chịu các khoản chi phí của Dự án Xây dựng khu chức năng đô thị Sara.

15. Vốn chủ sở hữu

a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2015	20.000.000.000	2.863.107.311	(9.702.101.861)	13.143.810.815
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	(521.087.510)	(521.087.510)
Số dư tại ngày 31/12/2016	20.000.000.000	2.863.107.311	(10.223.189.371)	12.639.917.940
Lãi/(Lỗ) trong năm	-	-	2.770.802.919	2.770.802.919
Số dư tại ngày 31/12/2016	20.000.000.000	2.863.107.311	(7.452.386.452)	15.410.720.859

b. Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

16. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động - bộ phận hoạt động xây dựng, bộ phận hoạt động quản lý phần mềm và bộ phận quản lý các hoạt động khác. Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận hoạt động xây dựng: chuyên quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng.

Bộ phận hoạt động quản lý phần mềm: chuyên quản lý các hoạt động liên quan đến phần mềm.

Bộ phận hoạt động khác: chuyên quản lý các hoạt động bán hàng hóa thiết bị y tế, đầu tư tài chính...

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Hoạt động Xây dựng VND	Hoạt động QL phần mềm VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	-	7.956.220.580	9.215.133.529	17.171.354.109
Tài sản không phân bổ	-	-	-	4.110.079.765
Tổng tài sản	-	7.956.220.580	9.215.133.529	21.281.433.874
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	-	1.187.537.627	2.174.259.986	3.361.797.613
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	2.508.915.402
Tổng nợ phải trả	-	1.187.537.627	2.174.259.986	5.870.713.015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Hoạt động Xây dựng VND	Hoạt động QL phần mềm VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
Doanh thu thuần từ bán hàng	-	10.852.835.989	1.732.352.347	12.585.188.336
Tổng doanh thu	-	10.852.835.989	1.732.352.347	12.585.188.336
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	-	348.512.401	1.213.411.242	1.561.923.643
Kết quả kinh doanh bộ phận				11.023.264.693
Chi phí phân bổ			122.015.507	122.015.507
Chi phí không phân bổ				1.357.899.276
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				9.543.349.910
Doanh thu từ các khoản đầu tư				442.706
Chi phí tài chính				769.908.532
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp				2.770.802.919
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.770.802.919

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

15. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2015

	Hoạt động Xây dựng VND	Hoạt động QL phần mềm VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	20.753.833.041	3.008.972.075	90.570.280	23.853.375.396
Tài sản không phân bổ	-	-	-	22.597.600
Tổng tài sản	20.753.833.041	3.008.972.075	90.570.280	23.875.972.996
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	8.531.762.093	-	-	8.531.762.093
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	2.704.292.963
Tổng nợ phải trả	8.531.762.093	-	-	11.236.055.056

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Hoạt động Xây dựng VND	Hoạt động QL phần mềm VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	51.272.727	51.272.727
Tổng doanh thu	-	-	51.272.727	51.272.727
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	-	-	41.018.182	41.018.182
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	-	-	10.254.545	10.254.545
Chi phí không phân bổ	-	-	-	489.083.756
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	(478.829.211)
Doanh thu từ các khoản đầu tư	-	-	-	6.142
Lợi nhuận khác	-	-	-	-
Chi phí tài chính	-	-	-	42.264.441
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	(521.087.510)
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(521.087.510)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại Biệt thự số 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam. Đồng thời, Công ty không có Công ty con hay chi nhánh nào khác.

Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	1.732.352.347	51.272.727
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.852.835.989	-
Cộng	12.585.188.336	51.272.727

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.213.411.242	41.018.182
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	348.512.401	-
Cộng	1.561.923.643	41.018.182

3. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lỗ chuyển nhượng Cổ phần	1.155.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(385.264.168)	-
Chi phí tài chính khác	172.700	42.264.441
Cộng	769.908.532	42.264.441

4. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	1.464.045.455	399.188.700
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.168.181	23.566.231
Hoàn nhập dự phòng	(706.162.653)	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	403.884.728	66.328.825
Chi phí bằng tiền khác	158.963.565	-
Cộng	1.357.899.276	489.083.756
Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.296.000	-
Chi phí bằng tiền khác	84.719.507	-
Cộng	122.015.507	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

5. Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập từ cho thuê máy chủ	112.800.000	-
Các khoản thu từ xóa nợ phải trả	1.157.813.000	-
<i>Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Sara</i>	843.988.000	-
<i>Công ty liên doanh nền móng và công trình</i>	283.825.000	-
<i>Công ty cổ phần thang máy Thiên Nam</i>	30.000.000	-
Cộng	1.270.613.000	-

6. Chi phí khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thuế bổ sung phải nộp	337.403.561	-
Chi phí công trình dự án tồn đọng	6.781.373.174	-
<i>Dự án Mobipaymnet</i>	52.996.079	-
<i>Dự án phần mềm kế toán doanh nghiệp</i>	2.000.000.000	-
<i>Dự án Vân Canh - Hà Tây</i>	4.728.377.095	-
Các khoản khác	42.117.430	-
Cộng	7.160.894.165	-

7. Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.770.802.919	(521.087.510)
Các khoản điều chỉnh	6.781.373.174	-
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được trừ</i>	6.781.373.174	-
Thu thập tính thuế TNDN	9.552.176.093	-
Lỗi các năm trước chuyển sang	(10.223.189.371)	(9.702.101.861)
Thuế suất thuế TNDN	20%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.770.802.919	(521.087.510)
(Lợi nhuận/(lỗ) trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ)	2.770.802.919	(521.087.510)
Trừ phần trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.770.802.919	(521.087.510)
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (i)	1.385	(261)
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000
Số cổ phiếu	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.000.000	2.000.000
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu suy giảm	2.000.000	2.000.000

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân công	1.464.045.455	279.188.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.512.401	348.512.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	985.597.498	80.302.576
Chi phí khác bằng tiền	243.683.072	147.044.431
Cộng	3.041.838.426	855.048.108

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ, tiền và các khoản tương đương tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm: các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	4.110.079.765	22.597.600
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	15.410.720.859	12.639.917.940
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,00%	0,00%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV "Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu" tương ứng.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.110.079.765	22.597.600
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.035.219.909	685.179.223
Đầu tư dài hạn	-	2.914.735.832
Cộng	17.145.299.674	3.622.512.655
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	2.559.791.186	9.123.714.403
Chi phí phải trả	312.970.000	15.310.400
Cộng	2.872.761.186	9.139.024.803

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn và giá hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2016			
Tiền	4.110.079.765	-	4.110.079.765
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.035.219.909	-	13.035.219.909
Cộng	17.145.299.674	-	17.145.299.674
31/12/2016			
Phải trả người bán và phải trả khác	2.559.791.186	-	2.559.791.186
Chi phí phải trả	312.970.000	-	312.970.000
Cộng	2.872.761.186	-	2.872.761.186
Chênh lệch thanh khoản thuần	14.272.538.488	-	14.272.538.488
	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
01/01/2016			
Tiền	22.597.600	-	22.597.600
Phải thu khách hàng và phải thu khác	685.179.223	-	685.179.223
Đầu tư dài hạn	-	2.914.735.832	2.914.735.832
Cộng	707.776.823	2.914.735.832	3.622.512.655
01/01/2016			-
Phải trả người bán và phải trả khác	2.936.244.937	6.187.469.466	9.123.714.403
Chi phí phải trả	15.310.400	-	15.310.400
Cộng	2.951.555.337	6.187.469.466	9.139.024.803
Chênh lệch thanh khoản thuần	(2.243.778.514)	(3.272.733.634)	(5.516.512.148)

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tạm ứng	236.181.542	-
Ông Đặng Quang Nam	236.181.542	-

3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế.



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 03 năm 2017

Phạm Thị Minh Thư
Phụ trách kế toán

Phạm Thị Minh Thư
Người lập biểu